

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 51 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2457 ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

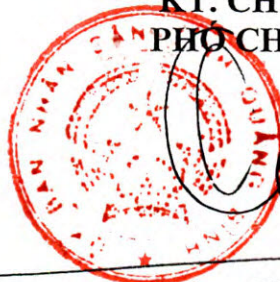
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Vụ pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, TH, KT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng
Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

(Kèm theo Quyết định số **51** /2024/QĐ-UBND ngày **10** tháng **12** năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Những nội dung không được quy định tại quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức cung cấp, quản lý và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, gồm:

1. Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đến trung ương và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đến các cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Mạng trục là thành phần thuộc Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền của Quốc gia; cung cấp giao diện kết nối giữa trung tâm dữ liệu của tỉnh mạng nội bộ và thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập.

3. Mạng truy nhập là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan

th

Đảng, Nhà nước sử dụng dịch vụ đến mạng trực. Mạng truy nhập bao gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ tỉnh đến cấp xã.

4. Cơ quan, tổ chức sử dụng là các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập, vận hành và quản lý, duy trì hoạt động bảo đảm theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg).

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

Điều 5. Quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được tổ chức, quản lý như sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Sở Thông tin và Truyền thông triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với các cơ quan Đảng thực hiện quản lý, vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quy chế này và theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy.

3. Quản lý thiết bị Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7), đảm bảo an toàn, an ninh; cử đầu mối hỗ trợ Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong công tác phối hợp xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm. Thông báo cho Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

b) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II: Các cơ quan, tổ chức sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt

th

động 24/7...), đảm bảo an toàn, an ninh. Các cơ quan, tổ chức sử dụng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

4. Vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho cơ quan, tổ chức sử dụng có trách nhiệm vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

5. Xử lý sự cố Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối xử lý sự cố Mạng truyền số liệu chuyên dùng, tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương, cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện xử lý sự cố theo quy định, báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, tổ chức sử dụng.

c) Các cơ quan, tổ chức sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và phối hợp xử lý các sự cố liên quan đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức sử dụng.

Điều 6. Kết nối trong Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Các thành phần của Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối với nhau bằng hạ tầng kênh truyền; các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc tỉnh kết nối đến mạng trục bằng cáp quang trực tiếp hoặc kết nối qua hạ tầng của doanh nghiệp.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 2 Quy chế này kết nối với nhau thông qua mạng trục.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được kết nối với các mạng viễn thông khác và các hệ thống thông tin để phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc tỉnh.

4. Mô hình kết nối mạng, địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT).

Điều 7. Bảo đảm an toàn thông tin

Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng được bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Điều 8

Handwritten signature

Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg; Điều 9, Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Các ứng dụng khai thác trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh.
2. Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ tỉnh.
3. Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh.
4. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.
5. Hệ thống Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.
6. Hệ thống Hội nghị trực tuyến tỉnh.
7. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.
8. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
9. Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước được UBND tỉnh chấp thuận triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 9. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí thuê, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch triển khai kết nối, chuẩn hoá mạng và đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của địa phương lên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.
3. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của mạng truy nhập cấp II phù hợp với nhu cầu trên địa bàn tỉnh.
4. Quản lý tài khoản giám sát, quản lý tập trung, thường xuyên giám sát và phối hợp xử lý sự cố trên địa bàn, đảm bảo hoạt động của Mạng truyền số

th *ll*

liệu chuyên dùng liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

5. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông trong công tác triển khai kết nối giám sát và xử lý sự cố đối với mạng truy nhập cấp II.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thuê, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng

1. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và kiểm tra định kỳ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định tại Quy chế này.

3. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan, tổ chức.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

5. Thực hiện thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông khi có thay đổi trong việc sử dụng các dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng quy định tại Quy chế này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức sử dụng và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức sử dụng và các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định. /.